

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH THỦY  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 8 - 2022

V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Đặng Xuân Bộ**

*Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Thành Lâm**

**Ông Đoàn Hồng Canh**

*- Thư ký phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Như Quỳnh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2022, Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Bé Thanh B**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn I, huyện Chupăh, tỉnh Gia Lai.

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu 3, xã ĐH, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án – Nguyên đơn anh Bé Thanh B trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Y kết hôn với nhau vào ngày 21/11/2016, đăng ký tại UBND xã ĐH, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn anh vào thành phố Hồ Chí Minh lập nghiệp, tuy nhiên vợ chồng chung sống vẫn hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng chung sống không

hoà hợp. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2018. Kể từ đó anh và chị không còn thăm hỏi hay quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Y.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là Bé Chấn P, sinh ngày 22/10/2016. Hiện nay cháu Phong đang ở cùng chị Y. Ly hôn anh B đồng ý để chị Y tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi cháu Phong thành niên. Anh B không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

**\*Trong Bản tự khai – bị đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bé Thanh B đăng ký kết hôn ngày 21/11/2016, hôn nhân do hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng không sống chung do anh B vào Hồ Chí Minh làm việc. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến cuối năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên không hợp nhau và có những bất đồng về tính cách. Anh chị đã sống ly thân từ 2018 đến nay không còn qua lại thăm hỏi hay quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh B làm đơn ly hôn, chị đồng ý ly hôn.

-Về con chung: Chị xác định có một con chung là cháu Bé Chấn P, sinh ngày 22/10/2016. Hiện nay cháu đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu. Chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị Y xác định không có.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên toà hôm nay. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

**1. Về thủ tục Tố tụng:**

Quá trình giải quyết, chị Y và anh B đã được Tòa án thông báo hợp lệ đến tham gia các phiên họp Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh chị không thể cùng đến Tòa án để tham gia hoà giải. Anh B và chị Y có đơn đề nghị không tiến hành phiên họp hoà giải. Như vậy, vụ án không thuộc trường hợp không hòa giải được quy định tại Khoản 4, Điều 207 BLTTDS.

Anh Bé Thanh B và chị Nguyễn Thị Y đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

## **2. Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bé Thanh B và chị Nguyễn Thị Y vào ngày 21 tháng 11 năm 2016, việc kết hôn là tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã ĐH, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, đây một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh B và chị Y đã xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh B đi làm ăn xa, hai bên bất đồng về quan điểm sống cũng như tính cách, không cùng nhau đoàn kết xây dựng hạnh phúc gia đình. Hiện nay anh B và chị Y không còn thực tế chung sống, vợ chồng ly thân từ tháng 11 năm 2018 không ai còn quan tâm đến nhau. Nay anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị được ly hôn chị Y, chị Y đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị Y đã trầm trọng; tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, không tham gia các phiên hòa giải do Tòa án tiến hành. Do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của anh B, xử cho anh được ly hôn với chị Y là phù hợp tránh ràng buộc không có lợi.

[2] Về con chung: Anh B và chị Y xác định có 01 con chung là Bé Chấn P, sinh ngày 21/11/2016. Hiện nay cháu Phong đang ở cùng chị Y. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phong và không yêu cầu anh B cấp dưỡng. Anh B cũng nhất trí để chị Y tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu. Vì vậy, Tòa án giao cháu Phong cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Y không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Anh B và chị Y đều xác định không có. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh B phải chịu án phí theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Khoản 1, Điều 228; Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

\* Áp dụng: Khoản 1, Điều 51; Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

\* Căn cứ: Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bế Thanh B và chị Nguyễn Thị Y.

2. Về con chung: Anh B và chị Y xác định có 01 con chung là Bế Chân P, sinh ngày 22/10/2016. Xử giao cháu Phong cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu Phong thành niên. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Anh B và chị Y đều xác định không có nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Bế Thanh B phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2020/0005975 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã ĐH (TB);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Đặng Xuân Bộ**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã ĐH (TB);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Xuân Bộ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Văn Hạnh     Nguyễn Thành Lâm**

**Đặng Xuân Bộ**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã (nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Viết Tú**

